



CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN  
VIET TIN TESTING CO., LTD

PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, P. Bình Trị Đông B, Q. Bình Tân, TP. HCM  
Laboratory & Office: No.39A, 4<sup>th</sup> street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, HCM City  
Tel: (028) 3915 8936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013  
Email: ktelviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com



Số/ No: 12108.2408/KQ-VTT  
Mã số/ Code: KH.0830/41412408  
Mã số mẫu/ Sample code: 41412408-5  
Trang/ Page: 1/ 1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TESTING REPORT

Tên khách hàng/ Client : CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM AN PHÚ KHANG  
Địa chỉ/ Address : 4/80A Đặng Công Bình, Xã Tân Thới Nhì, Huyện Hóc Môn,  
Thành phố Hồ Chí Minh  
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 14/08/2024 Ngày phân tích/ Date of analysis: 14-17/08/2024  
Ngày trả kết quả/ Date of issue : 17/08/2024  
Loại mẫu/ Kind of sample : Mỹ phẩm và Số lượng mẫu/ Quantity of sample: 1 mẫu  
các dung dịch vệ sinh  
Tên mẫu/ Name of sample : Sữa rửa mặt MIWA - LOT: 21023  
Tình trạng mẫu / State of sample : Mẫu thành phẩm, nguyên vẹn

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT
1	Tổng số vi sinh vật đếm được	ISO 21149:2017/ AMD1:2022 TK. TCVN 7902:2008 (Ref. ISO 15213:2003)	< 10	CFU/g
2	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> (*)	ISO 22717:2015/ AMD1:2022	Không phát hiện	trong 0,1g
3	<i>Staphylococcus aureus</i> (*)	ISO 22718:2015/ AMD1:2022	Không phát hiện	trong 0,1g
4	<i>Candida albicans</i> (*)	ISO 18416:2015/ AMD1:2022	Không phát hiện	trong 0,1g
5	Chì (Pb) (*)	ACM 005: 2013	Không phát hiện (LOD = 0,04)	ppm
6	Arsenic (As) (*)	ACM 005: 2013	Không phát hiện (LOD = 0,03)	ppm
7	Thủy ngân (Hg) (*)	ACM 005: 2013	Không phát hiện (LOD = 0,06)	ppm

Ghi chú/ Notes:

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.

Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.

Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.

LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: Limit of Detection. Kết quả được biểu thị < 1, < 10 CFU/đơn vị tính khi không có khuẩn

lạc mọc trên đĩa/ The expression of results is less than 1 or less than 10 CFU/unit when the dish contains no colonies.

(\*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)

(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ Items are tested by subcontractor

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG  
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trưởng

GIÁM ĐỐC  
DIRECTOR



ThS. Nguyễn Văn Tâm

PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by: Bộ Y Tế - Cục An toàn Thực phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety; Bộ NN&PTNT - Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department Bộ Công Thương - Ministry of Industry and Trade of The Socialist Republic of Vietnam.

No. Document: QTCL-13/BM02

Version: 09

Date of issue: 18/08/2023

SỰ KHÁC BIỆT TỪ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VÀ CHUYÊN MÔN  
MAKING DIFFERENCES FROM QUALITY OF SERVICES AND KNOWLEDGE